

V/v ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bà Nguyễn Thị Liên

Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau tại quận Gò Vấp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông C1 thường xuyên đi nhậu, tụ tập bạn bè, gia trưởng, tính tình nóng nảy, hay dùng những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm khiến bà C cảm thấy tổn thương, ông C1 không quan tâm chăm sóc gì cho gia đình. Bà đã cố gắng chịu đựng để các con có đủ cha, cho gia đình yên ấm nhưng nay bà không chịu đựng được nữa. Nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc mà chỉ làm bà cảm thấy áp lực, mệt

mỗi, vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thị Ngọc K, sinh ngày 27/3/2003 và Đỗ Tấn M, sinh ngày 25/01/2006. Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bà C không yêu cầu ông C1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà C khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà C khai không có.

Bị đơn, ông Đỗ Văn C1 vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông C1 cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn xác định tài sản chung để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị C có đơn xin ly hôn ông Đỗ Văn C1, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình - bị đơn ngụ tại quận Tân Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Bùi Thị C có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Đỗ Văn C1 đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được đồng thời căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyền số 01/02 do Ủy ban nhân dân xã TT Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 02/4/2002 thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà C thì ông C1 không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, gia trưởng, thường xuyên xúc phạm bà, vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ ông C1 lên tòa để trình bày ý kiến, tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông C1 đều vắng mặt không đến tòa cũng không có ý kiến tranh chấp gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà C. Qua đó chứng tỏ ông C1 không có thiện chí, không tôn trọng giữ gìn mối quan hệ hôn nhân này, không mong muốn giải quyết mâu thuẫn gia đình để vợ chồng hàn gắn.

Do hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên nền tảng của sự thương yêu, quý trọng, tin tưởng, chăm sóc, giúp đỡ nhau và phải tôn trọng nhau nhưng giữa bà C và ông C1 đã không hòa hợp, thiếu sự thương yêu, tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.1.2] *Về con chung*: Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Đỗ Thị Ngọc K, sinh ngày 27/3/2003 và Đỗ Tấn M, sinh ngày 25/01/2006, không yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà C phù hợp với nguyện vọng của 02 trẻ, mặt khác ông C1 cũng không có ý kiến gì. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu của Nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Bị đơn do Nguyên đơn không yêu cầu.

[2.1.3] *Về tài sản chung*: Nguyên đơn yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến gì tranh chấp tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.4] *Về nợ chung*: Nguyên đơn khai không có, bị đơn không có ý kiến gì tranh chấp nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] *Về án phí*: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do nguyên đơn chịu toàn bộ và được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị C:

- *Về hôn nhân*: Bà Bùi Thị C được ly hôn với ông Đỗ Văn C1.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung trẻ Đỗ Thị Ngọc K, sinh ngày 27/3/2003 và Đỗ Tấn M, sinh ngày 25/01/2006 cho bà Bùi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đỗ Văn C1 do bà C không yêu cầu.

Ông Đỗ Văn C1 được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Nguyên đơn khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến tranh chấp tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Nguyên đơn khai không có, bị đơn không có ý kiến tranh chấp nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. *Về án phí*:

Án phí ly hôn sơ thẩm bà Bùi Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà C đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0038081 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã TT Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (Giấy CNKH số 30, quyền số 01/02 cấp ngày 02/4/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bành Kim Phụng